

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2008/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 22 -6 - 2023

V/v: “ Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Tâm

2. Ông Trần Đăng Vạn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đậu Thị Hải Hoài là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 86/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1857/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2511/2023/QĐST – HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Lương Minh H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt).

*Bị đơn:* Ông Huỳnh Hữu Ng, sinh năm 1975

Địa chỉ: phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/1/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - bà Lương Minh H trình bày:*

Bà và ông Huỳnh Hữu Ng tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Thới, quận Thủ Đức.

Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2018 ngày 07/7/2018. Cuộc sống chung không hạnh phúc ngay từ những ngày đầu chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Nghĩa không còn tình cảm với bà Huyền, không toàn tâm lo cho gia đình nên hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2022 đến nay. Nay bà Huyền xác định không còn tình cảm với ông Nghĩa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Hữu Ng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Lương Thiên Ân, sinh ngày 24/5/2022. Từ lúc sống ly thân đến nay bà Huyền là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Ân, mỗi tháng ông Nghĩa phụ bà Huyền 2.000.000 đồng để nuôi con. Nay, bà Huyền yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông Nghĩa cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà Huyền khai không có

Về nợ chung: Bà Huyền khai không có.

Bị đơn – ông Huỳnh Hữu Ng đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án, không Nghĩa không gửi văn bản trình bày ý kiến để Tòa án xem xét.

Bà Huyền có đơn đề nghị được vắng mặt khi Tòa án xét xử.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, đúng quy định của pháp luật. Việc cấp tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lương Minh H, giao con chung tên Huỳnh Lương Thiên Ân cho bà Huyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Hữu Ng cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lương Minh H yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Hữu Ng, ông Nghĩa cư trú tại thành phố Thủ Đức, nên đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Lương Minh H có đơn đề nghị vắng mặt khi Tòa án xét xử. Ông Huỳnh Hữu Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nghĩa, bà Huyền là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2018 do Ủy ban nhân dân phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/7/2018 cho ông Huỳnh Hữu Ng và bà Lương Minh H thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nghĩa và bà Huyền là hợp pháp.

[3.2] Quá trình chung sống giữa ông Nghĩa và bà Huyền phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp trong tính cách, quan điểm sống khác nhau, ông Nghĩa không còn tình cảm với bà Huyền nên không quan tâm, chăm lo cho gia đình, hai bên đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2022 đến nay. Trong thời gian sống ly thân cả hai không có giải pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để hai bên có cơ hội giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm nhưng ông Nghĩa vắng mặt không có lý do, không có thiện chí mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, mâu thuẫn giữa ông Nghĩa và bà Huyền là trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Huyền yêu cầu được ly hôn với ông Nghĩa là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung:

[4.1] Căn cứ giấy khai sinh số 295 ngày 10/6/2022 do Ủy ban nhân dân phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp có cơ sở xác định trẻ Huỳnh Lương Thiên Ân, sinh ngày 24/5/2022 là con chung của bà Lương Minh H và ông Huỳnh Hữu Ng.

[4.2] Bà Huyền yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét, từ lúc hai vợ chồng sống ly thân đến nay, trẻ Ân do bà Huyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Trẻ Ân sinh ngày 24/5/2022 đến nay chưa được 3 tuổi. Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Con dưới 36 tháng tuổi giao cho*

*mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện....”*. Do vậy, việc bà Huyền yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận

[4.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét trong thời gian sống ly thân, hàng tháng ông Nghĩa đều gửi cho bà Huyền 2.000.000 đồng phụ nuôi con, ông Nghĩa làm lái xe có thu nhập ổn định. Do vậy, yêu cầu của bà Huyền về việc buộc ông Nghĩa cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Đương sự khai không có.

[6] Về nợ chung: Đương sự khai không có.

[7] Xét, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Lương Minh H chịu, nhưng được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí mà bà Huyền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007767 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lương Minh H đã nộp đủ án phí. Ông Huỳnh Hữu Ng phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào kho án 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà Lương Minh H được ly hôn với ông Huỳnh Hữu Ng.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Giao con chung tên Huỳnh Lương Thiên Ân, sinh ngày 24/5/2022 cho bà Lương Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Huỳnh Hữu Ng cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do các đương sự tự thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự khai không có.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Lương Minh H chịu, nhưng được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí mà bà Huyền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007767 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lương Minh H đã nộp đủ án phí. Ông Huỳnh Hữu Ng phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

7. Ông Huỳnh Hữu Ng và bà Lương Minh H vắng mặt tại phiên toà được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Nhung**



